

Số: /BC-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, NHNN đã tiến hành tổng kết việc thi hành chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kết quả như sau:

I. Bối cảnh thực hiện tổng kết

Công tác dân tộc, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) luôn là vấn đề cơ bản, lâu dài, quan trọng hàng đầu và có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết, đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào, tạo nền tảng phát triển bền vững cho đất nước. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành và thực thi nhiều chủ trương về công tác dân tộc, chính sách đối với đồng bào DTTS&MN, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tạo sinh kế, việc làm, gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững khu vực đồng bào DTTS&MN. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành qua các giai đoạn, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã được Chính phủ giao thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chính sách tín dụng chung đang triển khai tại NHCSXH (như: cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, nước sạch vệ sinh và môi trường nông thôn, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở...) và các chính sách tín dụng đặc thù dành riêng cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số/vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai qua các giai đoạn, cụ thể:

(1) Giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2020: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các chương trình tín dụng đặc thù, dành riêng cho hộ đồng bào DTTS như: Chương trình cho vay phát triển sản xuất đối với hộ DTTS đặc biệt khó khăn; Chương trình cho vay hộ DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; Chương trình cho vay hộ DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội

vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

(2) Giai đoạn từ năm 2022-2025: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng 06 chính sách tín dụng ưu đãi: (i) Cho vay hỗ trợ đất ở; (ii) Cho vay hỗ trợ nhà ở; (iii) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất; (iv) Cho vay chuyên đổi nghề; (v) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý; (vi) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách nhà nước thời gian qua đã tạo điều kiện cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng chính sách được vay vốn theo các chương trình này để phục vụ sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào DTTS&MN

1.1. Nhận thức được tầm quan trọng của việc hoàn thiện khuôn khổ pháp luật và triển khai chính sách tín dụng liên quan đến công tác dân tộc, thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, tín dụng ngân hàng, đã thực hiện các nội dung sau:

- Tích cực tuyên truyền, quán triệt về vai trò của chính sách dân tộc, phổ biến sâu rộng nội dung Chiến lược công tác dân tộc và các Nghị quyết của Chính phủ về chính sách dân tộc.

- Kịp thời hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, ban hành theo thẩm quyền/trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản triển khai tín dụng chính sách xã hội và các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi, trong đó có đối tượng thụ hưởng là đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN.

- Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thực hiện tốt mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô; điều hành chính sách tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

- Kịp thời ban hành các Chỉ thị, Thông tư¹, văn bản chỉ đạo các TCTD triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành ngân hàng tại các Chương trình mục tiêu quốc gia trong đó có các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tiêu dùng gặp khó khăn trong trả nợ vay ngân hàng, trong đó có đối tượng thụ hưởng chính sách là đồng bào người dân tộc.

- Hoàn thiện hành lang pháp lý về hoạt động cấp tín dụng, dịch vụ ngân hàng, khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng mạng lưới hoạt động ở địa bàn vùng sâu vùng xa trong đó có khu vực nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN; phát triển các sản phẩm tín dụng tiêu dùng lành mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu vốn

¹ Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 17/1/2023 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

sản xuất kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của người dân, góp phần hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, hoạt động tín dụng đen.

- Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính vi mô phát triển an toàn, hiệu quả, góp phần thực hiện các mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tại vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng.

1.2. Liên quan đến chính sách dân tộc, tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Chương trình MTQG), Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG, NHNN được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương khẩn trương xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, NHNN đã chủ trì, phối hợp với UBND, các Bộ, ngành liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó quy định cụ thể 06 nhóm chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào DTTS&MN triển khai tại NHCSXH bao gồm:

(i) Cho vay hỗ trợ đất ở; (ii) Cho vay hỗ trợ nhà ở: Hộ nghèo dân tộc thiểu số; hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được vay vốn tại NHCSXH tối đa 50 triệu đồng/hộ để trang trải chi phí để có đất ở, tối đa 40 triệu đồng/hộ để xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở. Lãi suất vay vốn là 3%/năm, khách hàng được vay vốn tối đa trong 15 năm và chưa phải trả nợ gốc trong 5 năm đầu.

(iii) Cho vay hỗ trợ đất sản xuất; (iv) Cho vay chuyển đổi nghề: Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được vay vốn NHCSXH tối đa 77,5 triệu đồng/hộ trong vòng tối đa 10 năm với lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ, để sử dụng vào việc trang trải chi phí tạo quỹ đất sản xuất hoặc chi phí học nghề, chuyển đổi nghề².

(v) Cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý, Dự án trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao được cơ quan

² Đối tượng vay vốn chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề.

có thẩm quyền phê duyệt được vay vốn tại NHCSXH tối đa 45% tổng mức đầu tư dự án và không vượt quá 96 tỷ đồng đối với Dự án vùng trồng dược liệu quý, không vượt quá 92 tỷ đồng đối với Dự án trung tâm nhân giống. Lãi suất vay vốn là 3,96%/năm, thời gian vay tối đa là 10 năm.

(vi) Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền phê duyệt được vay vốn tại NHCSXH để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị. Mức cho vay, thời hạn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chuỗi giá trị áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, tuy nhiên, lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo tương ứng. Mức cho vay đối với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị tối đa là 02 tỷ đồng/khách hàng, Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm.

Để hướng dẫn thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, NHNN phối hợp tham gia ý kiến với Bộ Dân tộc và Tôn giáo (trước đây là Ủy ban Dân tộc), Bộ Y tế về các văn bản hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Với trách nhiệm là cơ quan chủ trì xây dựng, trình ban hành Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ, NHNN đã triển khai các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân các chính sách tín dụng ưu đãi thuộc Chương trình và nắm bắt, tháo gỡ khó khăn của các địa phương trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai giải ngân các chính sách tín dụng thực hiện Chương trình MTQG, thành lập Đoàn khảo sát liên ngành thực hiện khảo sát tại 6 tỉnh Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Kon Tum, An Giang, Trà Vinh trong năm 2023 nhằm trao đổi, lắng nghe phản ánh của các địa phương về những khó khăn, vướng mắc, để kịp thời có giải pháp tháo gỡ, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các Bộ, ngành chủ quản tham gia ý kiến để sửa đổi, bổ sung một số văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQG; kịp thời trả lời kiến nghị của các địa phương về việc xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình MTQG.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, NHCSXH tham gia ý kiến về việc bố trí nguồn vốn cho NHCSXH để triển khai cho vay theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

2. Kết quả thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào DTTS&MN

2.1. Kết quả triển khai chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP

Theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội, nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện chương trình là 19.727 tỷ đồng chia làm 2 giai đoạn: (i) Giai đoạn 2022-2023 là 9.000 tỷ đồng từ nguồn phát hành trái phiếu

NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; (ii) Giai đoạn 2024-2025, trên cơ sở báo cáo của NHCSXH, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí vốn thực hiện chính sách giai đoạn 2024-2025.

Đến ngày 31/12/2025, doanh số giải ngân theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP tại NHCSXH đạt khoảng 2,9 nghìn tỷ đồng cho trên 58 nghìn khách hàng vay vốn tại các tỉnh có vùng đồng bào DTTS&MN. Cụ thể:

- Giai đoạn 2022-2023, NHCSXH giải ngân số tiền 2.331 tỷ đồng, trong đó: (i) Doanh số cho vay hỗ trợ đất ở đạt 30,125 tỷ đồng; (ii) Doanh số cho vay hỗ trợ nhà ở đạt gần 1.187 tỷ đồng; (iii) Doanh số cho vay hỗ trợ đất sản xuất đạt 118,7 tỷ đồng; (iv) Doanh số cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề đạt hơn 990 tỷ đồng; (v) Doanh số cho vay hỗ trợ phát triển theo chuỗi giá trị đạt 5,245 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2024-2025, doanh số đạt trên 563 tỷ đồng, trong đó: (i) Doanh số cho vay hỗ trợ đất ở đạt 760 triệu đồng; (ii) Doanh số cho vay hỗ trợ nhà ở đạt gần 496 tỷ đồng; (iii) Doanh số cho vay hỗ trợ đất sản xuất đạt 502 triệu đồng; (iv) Doanh số cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề đạt hơn 60 tỷ đồng.

Dư nợ cho vay Chương trình đến ngày 31/12/2025 đạt trên 2.819 tỷ đồng, với gần 60 nghìn khách hàng còn dư nợ (Bao gồm: cho vay hỗ trợ đất ở với dư nợ trên 28 tỷ đồng với 595 khách hàng còn dư nợ; cho vay hỗ trợ nhà ở với dư nợ trên 1.705 tỷ đồng với 43.338 khách hàng còn dư nợ; cho vay hỗ trợ đất sản xuất với dư nợ gần 111 tỷ với 1.739 khách hàng còn dư nợ; cho vay hỗ trợ chuyển đổi nghề với dư nợ gần 971 tỷ đồng với 15.264 khách hàng còn dư nợ; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị với dư nợ đạt trên 4 tỷ đồng với 70 khách hàng còn dư nợ; cho vay hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý chưa phát sinh dư nợ).

Từ ngày 31/7/2025, NHCSXH được bố trí nguồn vốn 1.550 tỷ đồng để cho vay Nghị định 28/2022/NĐ-CP theo Quyết định số 1641/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ nguồn vốn thu hồi nợ của các chương trình tín dụng chính sách do ngân sách Nhà nước cấp đã hết thời gian thực hiện tại NHCSXH³. Tính đến ngày 31/12/2025, NHCSXH giải ngân được 361/1550 tỷ đồng.

2.2. Kết quả triển khai một số chính sách tín dụng khác tại NHCSXH góp phần thực hiện chính sách dân tộc

Giai đoạn từ năm 2021 đến nay, NHCSXH đã và đang triển khai 27 chương trình tín dụng chính sách đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (bao gồm một số chính sách tín dụng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023), trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận hầu hết các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH như: chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay giải

³ Để tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn cho NHCSXH, tại kỳ họp thứ 9, trên cơ sở đề xuất của Chính phủ Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 227/2025/QH15, trong đó cho phép NHCSXH được tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền 6.068,961 tỷ đồng ngân sách nhà nước đã cấp cho các chương trình tín dụng chính sách để cho vay các chương trình tín dụng tại NHCSXH, trong đó ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện chương trình cho vay phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

quyết việc làm, cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay nhà ở,...

Theo tổng hợp số liệu từ báo cáo của NHCSXH, tổng doanh số cho vay tại NHCSXH giai đoạn 2021-2025 đạt gần 500 nghìn tỷ đồng, với trên 10,3 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn. Đến 31/12/2025, tổng dư nợ tín dụng chính sách tại NHCSXH đạt hơn 413 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 12,5% so với năm 2024 với hơn 6,7 triệu khách hàng còn dư nợ. Trong đó, dư nợ cho vay các chương trình tín dụng do NHNN chủ trì trình ban hành (tín dụng đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) góp phần thực hiện công tác dân tộc đạt trên 90 nghìn tỷ đồng, chiếm 22,4% tổng dư nợ, với trên 1,6 triệu hộ còn dư nợ.

Bên cạnh đó, dư nợ cho vay tại vùng đồng bào DTTS&MN đạt 141.840 tỷ đồng, chiếm 34,3% tổng dư nợ tại NHCSXH, với gần 2,5 triệu khách hàng còn dư nợ. Dư nợ đối tượng vay vốn là hộ dân tộc thiểu số đạt 102.547 tỷ đồng, với hơn 1,5 triệu hộ còn dư nợ, chiếm 24,8%/tổng dư nợ; dư nợ bình quân 01 hộ dân tộc thiểu số đạt 66,4 triệu đồng (dư nợ bình quân chung toàn quốc là 61,4 triệu đồng/khách hàng).

Việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách nhà nước đã tạo điều kiện cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng chính sách được vay vốn theo các chương trình này để phục vụ sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

2.3. Đánh giá chung

- Chính sách tín dụng đối với đồng bào dân tộc (đặc biệt là các chính sách thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN) do NHNN triển khai đã góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu của chính sách dân tộc, bám sát chủ chương của Đảng, Nhà nước, bám sát chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 về việc *“đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng của NHCSXH theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số”*.

- Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội thông qua NHCSXH đã góp phần tạo ra thu nhập cho hộ đồng bào DTTS trong điều kiện người dân trên địa bàn thường xuyên đối mặt với thiên tai, dịch bệnh; giúp người dân mạnh dạn tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư vào sản xuất, kinh doanh với các ngành nghề đặc thù có giá trị kinh tế cao; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là địa bàn vùng DTTS&MN, củng cố lòng tin của người dân sinh sống tại vùng khó khăn vào Đảng, Quốc hội, Nhà nước, cùng cả nước quyết tâm bảo vệ đất nước đi đôi với phát triển kinh tế ngày càng ổn định, vững mạnh hơn.

Như vậy, các chương trình, chính sách tín dụng của ngành ngân hàng đã góp phần thực hiện mục tiêu chung của công tác dân tộc, giúp khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; phát triển toàn diện kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững, thu

hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS&MN so với bình quân chung của cả nước; từ đó củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương phê duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP thời gian đầu còn chậm. Thực tiễn trong quá trình triển khai, Nghị định 28/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 26/4/2022, đến tháng 8/2023 các Bộ, ngành mới hoàn thành văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung⁴, làm cơ sở để các địa phương rà soát, phê duyệt đối tượng thụ hưởng để NHCSXH cho vay.

- Giai đoạn 2024-2025: Từ ngày 01/1/2024 đến 31/7/2025 do chưa được bố trí nguồn vốn để thực hiện cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP, NHCSXH chỉ thực hiện giải ngân các chính sách tín dụng từ nguồn do ngân sách địa phương ủy thác theo Nghị quyết 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội. Từ 31/7/2025, NHCSXH được bố trí 1.550 tỷ đồng để cho vay theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP, do vậy, NHCSXH chỉ còn 05 tháng để giải ngân triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn I.

Như vậy, từ thực tiễn về công tác ban hành văn bản hướng dẫn và việc bố trí nguồn vốn cho NHCSXH để cho vay, thời gian triển khai chính sách tín dụng thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP thực tế chỉ thực hiện được trong gần 02 năm (từ tháng 9/2022 đến hết 31/12/2023; từ 31/7/2025 đến hết 31/12/2025).

- Mặc dù đã có văn bản hướng dẫn triển khai của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Y tế, công tác phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách, phê duyệt dự án đầu tư chuỗi giá trị, dự án vùng trồng dược liệu quý của các địa phương còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc: (i) Thời điểm bắt đầu triển khai, tại một số địa phương còn chậm trong việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân của NHCSXH; (ii) Trong quá trình triển khai, thực hiện, các địa phương phải rà soát, điều chỉnh lại nhu cầu vay vốn do có sự biến động giảm về số hộ nghèo, hộ cận nghèo DTTS hằng năm, nhiều xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới nên hộ thuộc đối tượng thụ hưởng nay đã thoát nghèo, không còn nằm trong vùng thụ hưởng chính sách; (iii) Đối với việc phê duyệt dự án đầu tư chuỗi giá trị, dự án vùng trồng dược liệu quý, một số địa phương chưa hình thành dự án đầu tư cụ thể; chưa ban hành quy định về mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn phê duyệt dự án theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Đến nay mới có 01 địa phương (Lào Cai) phát sinh cho vay theo chuỗi giá trị; 01 địa phương (Quảng Ngãi) đã phê duyệt dự án dược liệu quý, trong đó có phát sinh nhu cầu tín dụng, tuy nhiên do giai đoạn 2024-2025 chưa được bố trí nguồn vốn nên chưa giải ngân cho vay đối với dự án.

Ngoài ra, tại một số địa phương, không còn hoặc chưa bố trí được quỹ đất ở hoặc đất sản xuất để bố trí giao đất cho hộ dân hoặc đất chủ yếu là đất nông

⁴ Các Thông tư hướng dẫn của UBND và Bộ Y tế đến tháng 9/2022 mới có hiệu lực thi hành và tiếp tục thực hiện sửa đổi trong tháng 6 và tháng 8/2023.

nghiệp, chưa chuyển đổi mục đích, chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân nên NHCSXH chưa có cơ sở để giải ngân cho vay.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Tại Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới đã quy định việc bảo đảm nguồn vốn triển khai các chương trình tín dụng chính sách được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho NHCSXH. Vì vậy, NHNN đề nghị cơ quan chủ quản chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí đầy đủ nguồn vốn cho vay các chính sách tín dụng thực hiện Chương trình MTQG từ nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình MTQG trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo nguồn vốn được ổn định, đầy đủ, kịp thời để NHCSXH triển khai thông suốt, hiệu lực, hiệu quả và không bị gián đoạn.

2. Để tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, NHNN đề nghị cơ quan chủ quản chương trình MTQG, các địa phương tiếp tục phối hợp, nghiên cứu hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030 theo hướng thiết kế các nội dung chính sách tín dụng ưu đãi bao phủ các nhóm đối tượng, nâng mức cho vay phù hợp với nhu cầu thực tế, đặc điểm văn hóa, kinh tế và xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương: (i) Tiếp tục rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN trong giai đoạn tới làm cơ sở để NHCSXH thực hiện cho vay các chính sách tín dụng ưu đãi; (ii) Phối hợp với NHNN, Bộ Dân tộc và Tôn giáo để nghiên cứu, đề xuất chính sách tín dụng thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới; (iii) Tiếp tục quan tâm dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, trong đó có các chính sách tín dụng ưu đãi cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Ngọc Cảnh;
- Lưu: VP, VTD, TD5.NTHMen (02).

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cảnh